

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 8675/UBND-KT

Về việc tổng hợp nhu cầu vốn thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 16 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 13/7/2022, Bộ Giao thông vận tải ban hành các Quyết định số: 906/QĐ-BGTVT, 907/QĐ-BGTVT và 908/QĐ-BGTVT phê duyệt các dự án thành phần: đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, Hoài Nhơn – Quy Nhơn và Quy Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, trong đó, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thành phần đoạn qua tỉnh Bình Định là **4.953.560 triệu đồng**. Tuy nhiên, sau khi tiến hành rà soát, tính toán cụ thể toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư, UBND tỉnh Bình Định tổng hợp báo cáo như sau:

1. Tổng chi phí bồi thường GPMB và tái định cư qua địa bàn tỉnh Bình Định (*bao gồm chi phí dự phòng*) đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt là: **4.953,563 tỷ đồng**. Trong đó:

- Dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn: 1.621,700 tỷ đồng;
- Dự án Hoài Nhơn - Quy Nhơn: 2.636,480 tỷ đồng;
- Dự án Quy Nhơn - Chí Thạnh: 695,383 tỷ đồng.

2. Tổng nhu cầu vốn thực hiện bồi thường hỗ trợ GPMB và tái định cư qua địa bàn tỉnh Bình Định khoảng **5.339,020 tỷ đồng**. Trong đó:

- Dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn: 1.227,414 tỷ đồng;
- Dự án Hoài Nhơn - Quy Nhơn: 3.059,873 tỷ đồng;
- Dự án Quy Nhơn - Chí Thạnh: 1.051,733 tỷ đồng.

3. Chênh lệch chi phí nhu cầu thực hiện (*5.339,020 tỷ đồng*) cao hơn **385,457 tỷ đồng** so với chi phí đã được Bộ GTVT phê duyệt (*4.953,563 tỷ đồng*). Cụ thể:

- Dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn: Thấp hơn **394,286 tỷ đồng**;
- Dự án Hoài Nhơn - Quy Nhơn: Cao hơn **423,393 tỷ đồng**;
- Dự án Quy Nhơn - Chí Thạnh: Cao hơn **356,350 tỷ đồng**.

4. Kinh phí đã được cấp cho các địa phương, đơn vị (*tính đến ngày 10/11/2023*) là: **4.850,178 tỷ đồng**, đạt **97,9%** so với kinh phí được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt (*4.953,563 tỷ đồng*) và đạt **90,8%** so với nhu cầu (*5.339,020 tỷ đồng*). Trong đó:

- Dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn: 1.398,315 tỷ đồng;
- Dự án Hoài Nhơn - Quy Nhơn: 2.636,480 tỷ đồng;

- Dự án Quy Nhơn - Chí Thạnh: 815,383 tỷ đồng.

Để đảm bảo cho các địa phương và Ban GPMB tỉnh triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư đáp ứng yêu cầu tiến độ của dự án kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải sớm chỉ đạo các Chủ đầu tư điều chỉnh, bổ sung kinh phí để kịp thời chi trả, cụ thể như sau:

a. Phê duyệt bổ sung thêm **385,457 tỷ đồng** so với chi phí đã được Bộ GTVT phê duyệt. Cụ thể như sau:

- Dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn: Điều chỉnh chi phí thực hiện giảm **394,286 tỷ đồng** so với chi phí đã được Bộ GTVT phê duyệt, như sau:

+ UBND thị xã Hoài Nhơn: Điều chỉnh giảm 373,187 tỷ đồng.

+ Ban GPMB tỉnh: Điều chỉnh giảm 21,099 tỷ đồng.

- Dự án Hoài Nhơn - Quy Nhơn: Bổ sung thêm **423,393 tỷ đồng** để thực hiện so với chi phí đã được Bộ GTVT phê duyệt, như sau:

+ UBND thị xã Hoài Nhơn: Bổ sung 42,772 tỷ đồng.

+ UBND huyện Hoài Ân: Bổ sung 76,873 tỷ đồng.

+ UBND huyện Phù Mỹ: Bổ sung 281,482 tỷ đồng.

+ UBND huyện Phù Cát: Bổ sung 3,661 tỷ đồng.

+ UBND huyện Tây Sơn: Bổ sung 20,261 tỷ đồng.

+ UBND thị xã An Nhơn: Điều chỉnh giảm 59,884 tỷ đồng.

+ Ban GPMB tỉnh: Bổ sung 58,228 tỷ đồng.

- Dự án Quy Nhơn - Chí Thạnh: Bổ sung thêm **356,350 tỷ đồng** để thực hiện so với chi phí đã được Bộ GTVT phê duyệt, như sau:

+ UBND thị xã An Nhơn: Điều chỉnh giảm 51,403 tỷ đồng.

+ UBND huyện Tuy Phước: 156,207 tỷ đồng.

+ UBND thành phố Quy Nhơn: 123,324 tỷ đồng.

+ Ban GPMB tỉnh: 128,222 tỷ đồng.

b. Điều chuyển, cấp bổ sung vốn để thực hiện so với vốn đã được cấp (tính đến ngày 10/11/2023) là **488,842 tỷ đồng**. Cụ thể:

- Dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn: Điều chuyển giảm vốn đã được cấp **170,901 tỷ đồng**, như sau:

+ Điều chuyển giảm vốn đã cấp cho UBND thị xã Hoài Nhơn: **149,802 tỷ đồng**.

+ Điều chuyển giảm vốn đã cấp cho Ban GPMB tỉnh: **21,099 tỷ đồng**.

- Dự án Hoài Nhơn - Quy Nhơn: Cấp bổ sung thêm **423,393 tỷ đồng** để thực hiện so với vốn đã được cấp, như sau:

+ UBND huyện Hoài Ân: Cấp thêm 159,023 tỷ đồng.

+ UBND huyện Phù Mỹ: Cấp thêm 131,021 tỷ đồng.

+ UBND huyện Phù Cát: Cấp thêm 3,661 tỷ đồng.

+ UBND huyện Tây Sơn: Cấp thêm 35,260 tỷ đồng.

+ UBND thị xã An Nhơn: Điều chuyển 45,577 tỷ đồng.

+ Ban GPMB tỉnh: Cấp thêm 48,851 tỷ đồng.

- Dự án Quy Nhơn - Chí Thạnh: Cấp bổ sung thêm **236,350** tỷ đồng để thực hiện so với vốn đã được cấp, như sau:

- + UBND thị xã An Nhơn: Cấp thêm 9,491 tỷ đồng.
- + UBND huyện Tuy Phước: Cấp thêm 86,207 tỷ đồng.
- + UBND thành phố Quy Nhơn: Cấp thêm 73,324 tỷ đồng.
- + Ban GPMB tỉnh: Cấp thêm 67,328 tỷ đồng.

(Văn bản này thay thế Văn bản số 6528/UBND-KT ngày 10/09/2023 của UBND tỉnh).

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh, bổ sung kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án thành phần thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, qua địa bàn tỉnh để làm cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, XD, GTVT;
- Ban QLDA 2, 85;
- UBND các huyện TS, TP, PC, PM, HA;
- UBND các thị xã AN, HN;
- UBND thành phố Quy Nhơn.
- CVP, PVP TD;
- TCT của CT UBND tỉnh;
- Lưu VT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC**TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 QUA ĐỊA BÀN TỈNH***(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày /11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: tỷ đồng,

TT	Nội dung	Kinh phí được Bộ GTVT phê duyệt	Tổng nhu cầu vốn thực hiện	Kinh phí phải bổ sung thêm (+), điều chỉnh giảm (-) so với chi phí đã được Bộ GTVT phê duyệt	Vốn đã được Bộ GTVT cấp	Vốn phải cấp bổ sung (+), điều chuyển (-) so với vốn đã được cấp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)	(7)=(4)-(6)	(8)
I	DỰ ÁN THÀNH PHẦN QUẢNG NGÃI - HOÀI NHƠN	1.621,700	1.227,414	-394,286	1.398,315	-170,901	
1	Hoài Nhơn	1.558,790	1.185,603	-373,187	1.335,405	-149,802	Số 418/BC-UBND ngày 08/11/2023
2	Ban GPMB tỉnh	62,910	41,811	-21,099	62,910	-21,099	Số 1579/BGPMB-HC ngày 14/11/2023
II	DỰ ÁN THÀNH PHẦN HOÀI NHƠN-QUY NHƠN	2.636,480	3.059,873	423,393	2.636,480	423,393	
1	Hoài Nhơn	52,349	95,121	42,772	95,121	0,000	Số 418/BC-UBND ngày 08/11/2023
2	Hoài Ân	639,068	715,941	76,873	556,918	159,023	Số 1090/UBND-KT ngày 08/11/2023
3	Phù Mỹ	463,573	745,055	281,482	614,034	131,021	Số 2176/BC-UBND ngày 03/11/2023
4	Phù Cát	358,259	361,920	3,661	358,259	3,661	Số 2360/UBND-BQL ngày 13/11/2023
5	Tây Sơn	423,654	443,915	20,261	408,655	35,260	Số 1894/UBND-KTN ngày 08/11/2023
6	An Nhơn	586,651	526,767	-59,884	481,190	45,577	Số 1619/UBND ngày 21/10/2023

7	Ban GPMB tỉnh	112,926	171,154	58,228	122,303	48,851	Số 1579/BGPMB-HC ngày 14/11/2023
III	DỰ ÁN THÀNH PHẦN QUY NHƠN-CHỈ THẠNH	695,383	1.051,733	356,350	815,383	236,350	
1	An Nhơn	126,922	75,519	-51,403	66,028	9,491	Số 1619/UBND ngày 21/10/2023
2	Tuy Phước	326,226	482,433	156,207	396,226	86,207	Số 1792/UBND-BQL ngày 03/11/2023
3	Quy Nhơn	176,676	300,000	123,324	226,676	73,324	Số 976/BQL-KTTC ngày 07/11/2023
4	Ban GPMB tỉnh	65,559	193,781	128,222	126,453	67,328	Số 1579/BGPMB-HC ngày 14/11/2023
Tổng cộng (I)+(II)+(III)		4.953,563	5.339,020	385,457	4.850,178	488,842	